

Bản án số: 89/2025/HS-PT
Ngày: 28-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán:

- Ông Ngô Ngọc Thắng
- Bà Phạm Uyên Thy

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 48/TLPT-HS ngày 05 tháng 2 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Phước T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 259/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phước T, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2001 tại Thành phố C; Thường trú: Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố C; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HSST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2023, chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam ngày 05/4/2024 – Có mặt.

(Trong vụ án còn có bị hại ông Lý Mạnh T2 nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Phước T thấy anh Lý Mạnh T2 đăng bán 01 xe mô tô hiệu Rebel CB125R, biển kiểm soát 59E-943.59 nên đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên Trần Văn Đạt liên hệ hỏi mua xe. Đến ngày 31/3/2024, T và anh T2 hẹn gặp tại trước số X Nguyễn Huệ, Quận 1 để xem xe. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Piaggio biển kiểm soát 54T1-9822 đến địa điểm gặp anh T2. Sau khi trao đổi, T đề nghị anh T2 đưa xe mô tô trên cho T chạy thử, còn anh T2 điều khiển xe mô tô của T. Lúc này, anh T2 chạy trước còn T chạy phía sau khoảng 03m và quan sát anh T2. Khi đến đường H, Quận 1, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T2 nên khi đến giao lộ Nam Kỳ Khởi Nghĩa-Hàm Nghi, Quận 1, T lợi dụng lúc anh T2 sơ hở không quay lại nhìn đã nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Sau khi chiếm đoạt xe, T vứt bỏ biển số 59E1-943.59 rồi mua 01 biển kiểm soát 59L-666.26 trên mạng internet thay vào xe của anh T2, dán decal thay đổi màu sơn xe từ đen thành trắng.

Theo kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Rebel CB125R trị giá 17.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phước T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 259/2024/HS-ST ngày 30-12-2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm T khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/04/2024, bị cáo Nguyễn Phước T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phước T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên. Đồng thời thừa nhận toàn bộ diễn biến hành vi chiếm đoạt xe mô tô của bị hại Lý Mạnh T2, chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về xã hội, làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết

giảm nhẹ nào mới đề cấp phúc thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước T về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 1, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 1, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Phước T tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Vào ngày 31/3/2024, bị cáo Nguyễn Phước T đã dùng thủ đoạn gian dối, giả làm người mua xe để tiếp cận bị hại Lý Mạnh T2 và sau khi được bị hại tin tưởng, tạm giao xe mô tô nhãn hiệu Rebel CB125, biển kiểm soát 59E1-943.59 để chạy thử, thì bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, để điều khiển xe chuyển hướng về đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa rồi chiếm đoạt tài sản. Trị giá tài sản chiếm đoạt được định giá là 17.100.000 đồng.

[3.2] Với diễn biến của hành vi khách quan và hậu quả tội phạm nêu trên thì Bản án hình sự sơ thẩm số 259/2024/HS-ST ngày 31-12-2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phước T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tại thời điểm thực hiện việc chiếm đoạt, bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối để tiếp cận tài sản, sau khi được bị hại tạm giao tài sản thì bị cáo chủ động điều khiển xe mô tô chạy phía sau bị hại qua nhiều giao lộ tại địa bàn Quận 1. Khi đến giao lộ Hàm Nghi - Nam Kỳ Khởi Nghĩa, bị cáo giảm tốc độ xe để xe bị hại đi qua giao lộ, còn xe của bị cáo dừng lại chờ đèn tín hiệu. Thời điểm đèn tín hiệu chuyển xanh, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng vào đường Nam Kỳ

Khởi Nghĩa, trái hướng xe của bị hại, để chiếm đoạt và tẩu thoát. Lúc này, bị hại T2 không có hành vi truy đuổi bị cáo mà chỉ điện thoại yêu cầu bị cáo trả lại xe. Mặt khác, bị cáo điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được một cách bình thường theo đúng kế hoạch mà bị cáo đã dự mưu từ trước nên không đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại hoặc của người khác. Do đó, việc cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T là chưa phù hợp

[4.2] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm T khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Xét, mặc dù cấp sơ thẩm có sai sót về căn cứ áp dụng pháp luật đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” mà cấp sơ thẩm tuyên phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi, hậu quả tội phạm mà bị cáo thực hiện, cũng như đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4.3] Từ những lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước T, sửa bản án sơ thẩm về phần căn cứ áp dụng pháp luật nhưng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước T và sửa bản án sơ thẩm về phần căn cứ áp dụng pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm T khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội

“Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

